

QUY CHẾ

về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

- Căn cứ Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;

- Căn cứ Công văn số 4034-CV/BNCTW ngày 28/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 07/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Xét đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn tỉnh như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, mục đích, nguyên tắc, quy trình tiếp nhận, thời hạn xử lý, giải quyết, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân về những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cán bộ, đảng viên; các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo khác, nhất là các vụ khiếu nại

đồng người, phức tạp, kéo dài, có ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, đã được chính quyền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền, nhưng người dân vẫn chưa đồng tình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người đứng đầu cấp ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân gồm có: Bí thư Tỉnh ủy, bí thư đảng ủy các xã, phường.

2. Đối tượng phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gồm có: Người dân, cán bộ, đảng viên, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mục đích tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1. Tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân để lắng nghe ý kiến, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của dân; giải thích, hướng dẫn cho dân về việc thực hiện khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Phổ biến, tuyên truyền, giải thích cho dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo để dân hiểu, đồng thuận, thống nhất về tư tưởng chính trị, góp phần đảm bảo tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

4. Thông qua tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân để hoàn thiện các chủ trương, giải pháp cụ thể của cấp ủy và chính quyền địa phương; phát huy những ưu điểm, kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân

1. Người đứng đầu cấp ủy ngoài việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân còn phải thực hiện tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo quy định, không để vụ việc kéo dài, không bao biện, làm thay, không được ủy quyền.

2. Trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân phải thực sự tôn trọng, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của dân; thực hiện dân chủ, công tâm, khách quan, kịp thời, đúng phạm vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân; bảo mật thông tin, bảo đảm an toàn cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

3. Cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện đúng kết luận, chỉ đạo của bí thư cấp ủy trong công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân.

Điều 5. Tổ chức tiếp dân

1. Tiếp dân định kỳ

- Cấp tỉnh: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp tiếp dân ít nhất 01 ngày trong 01 tháng.

- Cấp xã, phường: Đồng chí bí thư đảng ủy xã, phường trực tiếp tiếp dân ít nhất 02 ngày trong 01 tháng.

Những địa phương có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, người đứng đầu cấp ủy bố trí thêm thời gian tiếp dân và chỉ đạo chính quyền tăng thời gian tiếp dân trong tháng để kịp thời xử lý, các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân.

Người đứng đầu cấp ủy: Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, bí thư đảng ủy xã, phường trực tiếp tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, không ủy quyền cho các chức danh khác (ban thường vụ, thường trực cấp ủy).

Bí thư Tỉnh ủy có thể phân công các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy hoặc đồng chí Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy trực tiếp tiếp dân nhằm tạo điều kiện cho người dân được gặp lãnh đạo để phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, nhưng không thay thế cho Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân theo Quy định số 11-QĐ/TW.

2. Tiếp dân đột xuất

- Khi có vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài, có nhiều người tham gia, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn khác nhau.

- Vụ việc có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Khi có các vụ việc trên xảy ra, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, ban thường vụ đảng ủy xã, phường phải chỉ đạo nắm chắc vụ việc, báo cáo, đề xuất Bí thư Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy) để nghiên cứu, tham mưu đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân). Tùy từng trường hợp cụ thể, Bí thư Tỉnh ủy quyết định thời gian, địa điểm, thành phần tham gia tiếp dân đột xuất.

3. Lịch, địa điểm tiếp dân

a) Bí thư Tỉnh ủy tổ chức tiếp dân định kỳ vào ngày 28 hằng tháng, nếu ngày 28 trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ thì việc tiếp dân được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Địa điểm tiếp dân: Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, căn cứ tính chất vụ việc và tình hình an ninh, trật tự, tham mưu đề xuất Bí thư Tỉnh ủy về địa điểm tiếp dân.

b) Bí thư đảng ủy xã, phường tổ chức tiếp dân định kỳ mỗi tháng ít nhất 02 ngày, tùy tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị mà quy định cụ thể về thời gian tiếp dân và địa điểm tiếp dân.

Điều 6. Thành phần tham gia tiếp dân

1. Thành phần cùng tham gia tiếp dân với Bí thư Tỉnh ủy gồm: Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Tiếp công dân tỉnh; Thanh tra tỉnh; lãnh đạo một số cơ quan theo chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy (*Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất Bí thư Tỉnh ủy về việc mời thành phần tham gia tiếp dân*).

2. Thành phần cùng tham gia tiếp dân với bí thư đảng ủy xã, phường gồm: Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân; lãnh đạo Ủy ban nhân dân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường; cơ quan tham mưu, giúp việc của xã, phường; lãnh đạo một số cơ quan liên quan theo chỉ đạo của bí thư đảng ủy xã, phường.

Điều 7. Quy trình đăng ký tiếp dân, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

Công dân đến làm thủ tục đăng ký tiếp dân tại phòng đón tiếp công dân của Trụ sở Tiếp công dân. Việc đăng ký có thể tiến hành trước hoặc trong ngày tiếp dân định kỳ của Bí thư Tỉnh ủy. Trên cơ sở trình bày của công dân, cán bộ, công chức tiếp dân xem xét, phân loại vụ việc, hướng dẫn công dân lập phiếu đăng ký và báo cáo lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Trên cơ sở phiếu đăng ký tiếp dân, Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung và tham mưu, đề xuất Bí thư Tỉnh ủy

xử lý, trả lời cho công dân. Bí thư Tỉnh ủy xem xét nội dung công dân đăng ký, nội dung đề xuất của Ban Nội chính Tỉnh ủy, quyết định việc tiếp dân như sau:

1. Đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bí thư Tỉnh ủy hoặc vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài thì Bí thư Tỉnh ủy nghe công dân trình bày, chỉ định đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham gia tiếp dân có ý kiến; qua đó, Bí thư Tỉnh ủy kết luận, trả lời công dân hoặc giao cho cấp ủy cấp dưới, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành kiểm tra, đôn đốc, xác minh, giải quyết, thông báo kết quả cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; hoặc xử lý, giải quyết ngay đối với trường hợp có nội dung căn cứ rõ ràng, cụ thể.

2. Đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các cơ quan, các ngành, các cấp khác nhau, Bí thư Tỉnh ủy có văn bản chỉ đạo, yêu cầu cấp ủy cấp dưới hoặc các cơ quan, đơn vị, địa phương, người có thẩm quyền giải quyết nội dung liên quan, thông báo kết quả giải quyết cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và báo cáo kết quả cho Bí thư Tỉnh ủy.

Trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, thẩm quyền xử lý, giải quyết thì hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền đề nghị giải quyết.

Việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân phải ghi vào sổ tiếp dân, đối thoại với dân.

3. Đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền Bí thư Tỉnh ủy do Ban Nội chính Tỉnh ủy tiếp nhận; đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền bí thư đảng ủy xã, phường do văn phòng cấp ủy chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo và theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho người đứng đầu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân và đối thoại trực tiếp với dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

Điều 8. Thời hạn xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, người đứng đầu cấp ủy thông báo bằng văn bản đến người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc tiếp nhận để giải quyết hoặc đã chuyển, chỉ đạo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý, giải quyết (nêu rõ cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết để người dân biết).

Nếu phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phức tạp, thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương cần có thêm thời gian xem xét, xử lý thì thời hạn có thể kéo dài, nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo do người đứng đầu cấp ủy chuyển, chỉ đạo giải quyết, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền giải quyết có văn bản báo cáo người đứng đầu cấp ủy và thông báo bằng văn bản cho người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo biết về kết quả tiếp nhận để giải quyết và chỉ đạo giải quyết.

Điều 9. Xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan, đơn vị của người đứng đầu cấp ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện việc xử lý, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến cơ quan, đơn vị, bảo đảm đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

2. Trực tiếp chỉ đạo, xử lý, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp quản lý cán bộ.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CẤP ỦY,
CỦA CÁC CƠ QUAN VÀ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 10. Người đứng đầu cấp ủy

1. Phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; đồng thời căn cứ Quy chế này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành và tổ chức thực hiện nội dung, quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân. Lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý, giải quyết những nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

2. Trực tiếp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy cấp dưới trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

4. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất, Bí thư Tỉnh ủy hoặc người được Bí thư Tỉnh ủy phân công (các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy hoặc Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy) trực tiếp làm việc với Bí thư đảng ủy xã, phường và thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan về tình hình, kết quả công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

5. Định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất, Bí thư Tỉnh ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tình hình, kết quả công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân.

6. Định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất, bí thư đảng ủy xã, phường báo cáo Bí thư Tỉnh ủy (*đồng thời gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*) tình hình, kết quả bí thư đảng ủy xã, phường tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân.

Điều 11. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo phân công Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia tiếp dân định kỳ cùng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; tiếp dân đột xuất khi có vụ việc liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; thực hiện trách nhiệm tiếp dân theo quy định. Tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện trách nhiệm tiếp công dân, đối thoại, tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, bức xúc, đông người.

2. Nâng cao hiệu quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về thực hiện công tác giám sát, bảo đảm giám sát đúng trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền công dân.

Điều 12. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân cùng đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; đề xuất, báo cáo các vụ việc thuộc thẩm quyền tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy gửi về Ban Nội chính Tỉnh ủy trước ngày 12 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc tiếp dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của dân.

3. Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Nội chính Tỉnh ủy*) việc thực hiện công tác tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất của chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều 13. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình tâm tư, nguyện vọng đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, dư luận xã hội; định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Bí thư Tỉnh ủy (*đồng thời gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy*) để phục vụ công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân.

2. Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 14. Văn phòng Tỉnh ủy

Tham mưu, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy tổ chức tiếp dân, phối hợp bảo đảm điều kiện vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 15. Ban Nội chính Tỉnh ủy

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân; phát hành giấy mời; hướng dẫn việc xây dựng quy định, nội quy, quy chế tiếp dân của cấp ủy cấp dưới.

2. Thông báo kết quả tiếp dân của Bí thư Tỉnh ủy tại buổi tiếp dân chậm nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp dân để cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Tiếp dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh vào các ngày làm việc trong tuần, hướng dẫn công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tiếp nhận các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Tổng hợp các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân báo cáo, đề xuất Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan, địa phương có liên quan trả lời, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

5. Khi có vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đông người, phức tạp, đề nghị cơ quan chức năng bàn biện pháp giải quyết.

6. Theo dõi, nắm tình hình, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo, kết luận của Bí thư Tỉnh ủy khi tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân.

7. Theo dõi, tổng hợp, tham mưu Bí thư Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác

tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân trên địa bàn tỉnh; định kỳ hằng tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm hoặc đột xuất tham mưu, đề xuất Bí thư Tỉnh ủy báo cáo tình hình, kết quả tiếp dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Nội chính Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

Điều 16. Đảng ủy Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an tỉnh cử lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự tại buổi tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của Bí thư Tỉnh ủy; bảo vệ người khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; xử lý những người có hành vi gây rối trật tự công cộng, vi phạm nội quy, quy chế tiếp công dân, vi phạm pháp luật.

Điều 17. Các cơ quan, tổ chức có liên quan

Đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia tiếp dân khi có yêu cầu và chuẩn bị nội dung có liên quan để trả lời, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tại buổi tiếp dân.

Các văn bản trả lời, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân gửi cho Bí thư Tỉnh ủy đồng thời gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Điều 18. Người dân tham gia đối thoại, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

Trực tiếp tham gia buổi đối thoại, tiếp dân và đưa ra các nội dung, vấn đề phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, bảo đảm thông tin chính xác và chịu trách nhiệm đối với các thông tin đã đưa ra; giữ gìn an ninh, trật tự, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định về tiếp dân; tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của đại diện tổ chức tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân.

Điều 19. Thời kỳ lấy số liệu báo cáo và thời gian gửi báo cáo

1. Số liệu báo cáo tháng được tính từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng báo cáo.

2. Số liệu báo cáo quý I được tính từ ngày 26 tháng 12 của năm trước đến ngày 25 tháng 3 của năm báo cáo.

3. Số liệu báo cáo 6 tháng được tính từ ngày 26 tháng 12 của năm trước đến ngày 25 tháng 6 của năm báo cáo.

4. Số liệu báo cáo 9 tháng được tính từ ngày 26 tháng 12 của năm trước đến ngày 25 tháng 9 của năm báo cáo.

5. Số liệu báo cáo năm được tính từ ngày 26 tháng 12 của năm trước đến ngày 25 tháng 12 của năm báo cáo.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Khen thưởng và xử lý trách nhiệm

1. Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Những tổ chức, cá nhân không tổ chức thực hiện hoặc vi phạm Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị và Quy chế này, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước thì tùy theo mức độ sai phạm mà bị xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, người đứng đầu cấp ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Bí thư Tỉnh ủy tổ chức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân, đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Bí thư Tỉnh ủy.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Nội chính Trung ương
- Vụ Địa phương II, BNCTW tại Đà Nẵng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy: Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Ban Tiếp công dân tỉnh,
- CVP và PCVP Nguyễn Hữu Lộc,
- CVK3, CVK14,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

Huỳnh Lê Dương

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Hồ Quốc Dũng

